TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 428/2018/DS-ST
Ngày: 26-6-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Hồ Công Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, trụ sở tại: 89 C, phường D, quận Đ, thành phố E.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 26 đường G, Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/5/2018)

(Ông Vũ có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc B – sinh năm 1991; cư trú tại nhà số 150/23 P, Phường O, quận N, Thành phố M.

(Bà B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2017 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/01/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký kết với bà Nguyễn Ngọc B đơn Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150105-100098-0009. Theo đó, Bà B đề nghị vay và được Ngân hàng cho vay, giải ngân số tiền là 40,842,313 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 10/02/2015, mỗi tháng trả 2.086.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, bà B đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 06 đợt với tổng số tiền là 12.816.000 đồng. Kể từ ngày 15/7/2015, bà B không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ khoản nào nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để nhắc nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc B phải thanh toán một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A toàn bộ số tiền 60.305.786 đồng (gồm nợ gốc là 37.187.942 đồng, lãi tới hạn là 23.117.844 đồng)

Bị đơn, bà Nguyễn Ngọc B mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh V trình bày: Tổng số tiền bà B đã trả theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150105-100098-0009 là 12.816.000 đồng, bao gồm: 3.654.371 đồng nợ gốc và 8.861.629 đồng tiền lãi. Nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Ngọc B phải thanh toán một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A toàn bộ số tiền 60.705.786 đồng (gồm nợ gốc là 37.187.942 đồng, lãi quá hạn là 23.417.844 đồng).

Bị đơn, bà Nguyễn Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - Bà Nguyễn Ngọc B. Theo kết quả xác minh của Công an Phường L, quận R thì bà B có hộ khẩu thường trú tại Phường

L, quận R, Thành phố M, nhưng đã bán nhà đi nơi khác từ năm 2009 đến nay, chưa rõ đi đâu. Còn theo kết quả xác minh của Công an Phường O, quận N, Thành phố M thì bà B tạm trú tại địa chỉ 150/23 P, Phường O, quận N, Thành phố M từ năm 2013 đến tháng 5/2015 đi đâu không rõ. Tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150105-100098-0009 ngày 06/01/2015 bà B cung cấp địa chỉ hiện tại đang sinh sống là 150/23 P, Phường O, quận N, Thành phố M. Như vậy, địa chỉ 150/23 P, Phường O, quận N, Thành phố M là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà B. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn – Bà Nguyễn Ngọc B mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150105-100098-0009 ngày 06/01/2015, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Ngọc B có vay của Ngân hàng TMCP A số tiền 40,842,313 đồng. Bà B đã trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 12.816.000 đồng, bao gồm: 3.654.371 đồng nợ gốc và 8.861.629 đồng tiền lãi. Số tiền Bà Nguyễn Ngọc B còn nợ Ngân hàng Thương mại là 60.305.786 đồng (gồm nợ gốc là 37.187.942 đồng, lãi quá hạn là 23.417.844 đồng).

Do đó, việc Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà Nguyễn Ngọc B phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 60.305.786 đồng (gồm nợ gốc là 37.187.942 đồng, lãi quá hạn là 23.417.844 đồng) là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Nguyễn Ngọc B vẫn vắng mặt không có lý do, không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bà B phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm trả số tiền 60.305.786 đồng cho Ngân hàng TMCP A nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 3.015.289 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP A đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật đân sự 2015; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

Buộc bà Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 60.305.786 *(Sáu mươi triệu ba trăm lẻ năm ngàn bảy trăm tám mươi sáu)* đồng, bao gồm nợ gốc là 37.187.942 đồng, lãi quá hạn là 23.417.844 đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.015.289 đồng (*ba triệu không trăm mười lăm ngàn hai trăm tám mươi chín)* đồng do Bà Nguyễn Ngọc B phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.507.644 *(một triệu năm trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm bốn mươi bốn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027195 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ngọc B vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Hoàng Mỹ Kiều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mỹ Kiều